

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG NỘI THẤT

FURNITURE CONTRACT

Số (No): FC/012022/S302.3011

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp 7.
Pursuant to Civil Law No. 33/2005/QH11 dated on 14/06/2005 approved by 11th National Assembly in session 7.
- Căn cứ bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp 7.
Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 dated on 14/06/2005 approved by 11th National Assembly in session 7.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.
Pursuant to the requirement and capability of both parties

Hôm nay, ngày 5 tháng 1 năm 2022, chúng tôi gồm:
Today, date 5 January year 2022, we are:

BÊN A – BÊN MUA (Party A – The Buyer):

Ông (Bà) / Mr (Mrs) : **KIM HEEOK**

CMND số/ID card (Passport): M41207411 cấp ngày / issued on: 08/10/2010 tại / at: Republic of Korea

Địa chỉ thường trú / Residential Address: Jungok, Gwangjin, Seoul, Republic of Korea

Điện thoại/ Phone No: +82 106 535 8916

Email: khok121@nate.com

BÊN B – BÊN BÁN (Party B - The Seller):

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNK

VNK INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ (Add) : Số 32 đường Trần Lưu, Phường An Phú, Tp Thủ Đức, TP. HCM

Address : No. 32 Tran Luu Str., An Phu Ward, Thu Duc City, HCM City

Mã số thuế/Tax code : 0315286793

Đại diện/ Represented by : **ÔNG/Mr. KO KWANG SOO** Chức vụ/ Position: Giám đốc/Director

Sau khi trao đổi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

Through negotiation, the Parties hereby agree to trade the following products and conclude the terms and conditions as below:

Điều 1: SẢN PHẨM HÀNG HÓA VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (Article 1: COMMODITY AND CONTRACT AMOUNT):

VNK Investment Consultancy

1.1. Bên B đồng ý nhận cung cấp đồ nội thất cho bên A với số lượng, chất lượng và đơn giá theo gói nội thất mà bên A đã chọn (Phụ lục 1 đính kèm).

Party B agreed to supply party A the furniture with the quantity, quality and unit price according to the package Order from Party A (Appendix 1 attached to this Contract).

1.2. Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: **109,057,000** đồng.(Appendix price quotation to sign too)

Total contract value estimated: 109,057,000 VND.

Giá trị hợp đồng bao gồm: chi phí vận chuyển đến nơi nhận.

The contract value includes: cost of transportation to the place of delivery.

Chi phí phát sinh (nếu có) do hai bên thống nhất thay đổi.

Any costs incurred (if any) shall be mutually agreed upon by the two parties.

Điều 2: THỜI GIAN GIAO HÀNG (Article 2: Time of Delivery)

2.1. Thời gian giao hàng (Time of Delivery):

Thời gian sản xuất lắp đặt là **45** ngày tính từ ngày:

- Bên mua (Bên A) chốt thiết kế cuối cùng,
- Bên bán (Bên B) có giấy phép thi công từ bên chủ đầu tư, ban quản lý tòa nhà và nhận được tiền tạm ứng đợt 1.

The time for furniture design, producing and setup is 45 days since the date when the following works have been fully completed:

- *Party A has finalized the design*
- *Party B has received the furniture setup approval from the Management Board and the 1st advance installment from the Party A.*

2.2. Địa chỉ điểm giao hàng (Place of Delivery):

Giao hàng tại: căn hộ **S302.3011** thuộc dự án **Vinhomes Grand Park**

(Delivery Place: At apartment S302.3011 at Vinhomes Grand Park

Điều 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (Article 3: Term of payment)

Đợt 1: Bên A tạm ứng 50% giá trị của hợp đồng nội thất

Tương đương với số tiền là: **54,528,500 VND** (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm đồng chẵn.)

First payment: Party A pays Party B 50% value of the furniture contract

Equivalent to amount: 54,528,500 VND(In words: Fifty four million five hundred and twenty eight thousand five hundred Vietnam dong only.)

Đợt 2: Bên A tạm ứng 40% giá trị của hợp đồng nội thất

Tương đương số tiền là: **43,622,800 VND** (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm đồng chẵn.) cho Bên B trước thời điểm Bên B chuyển đồ nội thất lên công trình để phục vụ thi công lắp đặt.

Second payment: Party A pays Party B 40% value of the furniture contract

Equivalent to amount: 43,622,800 VND (In words: Forty three million six hundred and twenty two thousand eight hundred Vietnam dong only.) before Party B installing household appliances at Party A's apartment.

Đợt 3: Bên A thanh toán 10% giá trị còn lại của hợp đồng

Tương đương số tiền là: 10,905,700 VND (Bằng chữ: Mười triệu, chín trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm đồng chẵn.) khi Bên A đồng ý nhận bàn giao căn hộ.

Third payment: Party A pays Party B 10% value of the contract for final payment

Equivalent to amount: 10,905,700 VND (In words: Ten million nine hundred and five thousand seven hundred Vietnam dong only.) after Party A accepts installed products.

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau đây:

Total value will be payable by cash or transferred to the following account:

- Tên người thụ hưởng/Beneficiary name: **KO KWANG SOO**
- Số tài khoản/Account number: 100920123795
- Ngân hàng/Bank: WOORIVN
- Chi nhánh/Branch: Hanoi (swift: HVBKVNXXXX)

Điều 4: BẢO HÀNH (Article 4: Warranty)

4.1. Bên B đảm bảo giao hàng mới 100%, đúng chủng loại và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như yêu cầu của hợp đồng.

Party B guarantees that the goods to be supplied shall be brand-new, of high quality and technically conform to the specification, standards and the requirements specified in the contract

4.2. Thời gian bảo hành là 12 tháng đối với kết cấu các đồ nội thất sản xuất kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu bàn giao (ngoại trừ lỗi hư hỏng từ bên mua). Đối với các đồ điện tử, điện lạnh, gia dụng (nếu có) thì bảo hành theo hãng sản xuất.

The guarantee period of the equipment shall be 12 months starting from the date party A signed the furniture acceptance form (except for damages caused by buyer). Electronic devices, refrigeration equipment and household appliances (if any) are under warranty by their brands.

Điều 5: TRÁCH NHIỆM HAI BÊN (Article 5: Liabilities of both parties):

5.1. Trách nhiệm của Bên B (Liabilities of Party B):

5.1.1. Cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng số lượng, chất lượng, mẫu mã, thời gian và địa điểm của Bên A yêu cầu.

Supply products to party A with quantity, specification, time and place of delivery as agreed in sales contract

5.1.2. Phối hợp cùng bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng và giao nhận hàng hóa.

Cooperate with party A to resolve any matter occur during period of contract and merchandise exchange process.

5.1.3. Nếu bên B không thực hiện đúng theo các điều khoản 5.1.1 và 5.1.2 đã nêu trên thì bên B phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên A (nếu có).

If party B fails to perform the liabilities as stated in 5.1.1 and 5.1.2 in whole or in part, party B shall compensate party A for the losses or damages incurred as a result (if any).

5.2. Trách nhiệm của Bên A (Liabilities of Party A):

5.2.1. Thanh toán đúng thời hạn quy định tại Điều 3. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A phải chịu phạt 0.05% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày trả chậm, không được quá 1 tuần. Tổng giá trị phạt không quá 5% giá trị hợp đồng.

Timely payment as the terms of Article 3. In case Party A delays the payment with the agreement in the contract, Party A shall be subject to a fine 0.05% of contract value for each day of late payment, not more than 1 weeks. The total penalty value shall not exceed 5% of the contract value.

5.2.2. Phối hợp cùng bên B giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng và giao nhận hàng hóa.

Cooperate with party B to resolve any matter occur during period of contract and merchandise exchange process.

5.3.3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B số tiền đã thỏa thuận trong hợp đồng và theo kế hoạch thanh toán được hai bên nhất trí tại Điều 4.

Pay in full and on time to party B total amount as agreed in sales contract as well as payment schedule agreed in article 4

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG (Article 6: Other terms):

6.1. Hai bên thống nhất thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng.

Both parties agree to implement seriously terms and conditions mentioned in sales contract

6.2. Nếu bên nào tự ý hủy bỏ hợp đồng mà không có sự đồng ý của bên kia thì phải chịu bồi thường tương đương giá trị hợp đồng và đền bù những thiệt hại phát sinh do việc hủy hợp đồng gây ra cho bên bị thiệt hại

If either of the Buyer or Seller cancels the contract without agreement of other party, the party is subjected to a penalty equivalent to the value of contract and it must compensate the loss due to calcellation of contact to the other party.

6.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh bổ sung hoặc sửa đổi bản hợp đồng này đều phải được sự đồng ý bằng văn bản của hai bên. Trường hợp phát sinh bất đồng mà hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội phân xử, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện và án phí sẽ do bên có lỗi chịu.

VNK Investment Consultancy

During the period of the contract, if it arise appendix or modification, both parties has to agree by issuing document of notification. If it arises conflict which is not solved by negotiation, the final judgement is made by the competent court in Hanoi and the fee is paid by offending party.

6.4. Hợp đồng tự động được thanh lý vào ngày sau khi các bên đã hoàn thành các quyền và nghĩa vụ quy định tại hợp đồng này.

This contract will be automatically liquidated after both parties have finished their rights and responsibilities under this contract.

6.5. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.

This contract is made into 02 copies; each party keeps 01 copies which has the same legitimacy. This contract comes into effect from the date of signing.

BÊN A/ PARTY A

KIM HEEOK

KIM HEEOK




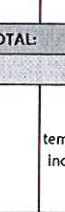
Date/Ngày: 5 tháng 1 năm 2022



BÊN B/ PARTY B

KO KWANG SOO

Date/Ngày: 5th January 2022

| No | Item | Image | Description | Size (mm) | | | Unit | Cube | Quantity | Price | Total Amount |
|--|----------------|---|--|-----------|------|------|------|------|----------|-----------|--------------------|
| | | | | Long | Wide | High | | | | | |
| 12 | Kitchen hood |  | Same as pic or same grade product | - | - | 600 | set | 1.0 | 1 | 3,800,000 | 3,800,000 |
| 13 | Magnetic stove |  | Same as pic or same grade product | - | - | - | set | 1.0 | 1 | 3,800,000 | 3,800,000 |
| TOTAL: B. Furniture | | | | | | | | | | | 60,465,000 |
| C. Shower booth and water heater | | | | | | | | | | | |
| 13 | Shower booth |  | tempered glass 10mm Including hinge (door have) | 1,200 | - | - | set | 1.0 | 2 | 6,600,000 | 13,200,000 |
| 14 | Water heater |  | Ferrolli brand indirect 15L (including installing, pipe etc) | - | - | - | set | 1.0 | 2 | 3,470,000 | 6,940,000 |
| TOTAL: C. Shower booth and water heater | | | | | | | | | | | 20,140,000 |
| D. ETC | | | | | | | | | | | |
| 15 | Installing fee | | water heater sink, hood, induction, faucet (accessories included) | | | | set | 1.0 | 1 | 4,000,000 | 4,000,000 |
| 16 | Management | | paper work, parking fee, meal etc | | | | set | 1.0 | 1 | 4,000,000 | 4,000,000 |
| 17 | Cleaning | | after work cleaning (not deep clean), garbage fee included | | | | set | 1.0 | 1 | 2,500,000 | 2,500,000 |
| TOTAL: D. ETC | | | | | | | | | | | 10,500,000 |
| TOTAL SUMMARY | | | | | | | | | | | 109,057,000 |

- The quotation is valid for 30 days from the date of issue of the quotation.
- Shipping has included unloading from the car to the construction site.
- The quote will be based on the actual volume of the above items.
- The above quote does not include tax (10%)



**GIAM ĐỐC
KHO KWANG SOL**